

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H), sinh năm 1988.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 8, phường C, TP. N, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Nhật L

Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị P và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị P và anh Phạm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Tâm L, sinh ngày 08/11/2010 cho chị Triệu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Phạm Quốc V, sinh ngày 09/11/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác.

Chị P, anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên toà án không xem xét, giải quyết. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh Phạm Văn T chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền vay 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã khoản vay là: A100314057.

- Về án phí: Chị Triệu Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0005112 ngày 22/4/2021. Hoàn trả cho chị P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nhường

